

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Dùng cùng phiếu học sinh; Bài, Câu và tr. chỉ đúng vị trí câu hỏi. Chọn bài theo điều cần biết trước, để trẻ tự thử rồi mới xem đáp án. Ghi riêng phần trợ giúp, chia nhỏ khi cần và thực hiện thật các hoạt động có đồ dùng.

CÁCH TỔ CHỨC

Đọc dữ kiện, tự làm và ghi cách kiểm; có thể chia bốn nhiệm vụ thành các lần học khác nhau.

Khi dùng vật thật, ghi kết quả đã quan sát và phần được người lớn hỗ trợ; không chép số trong ví dụ làm kết quả của mình.

LƯU Ý CHUNG

Chấp nhận cách làm khác nếu đúng dữ kiện và quan hệ toán học. Để trẻ tự kiểm trước khi gợi ý.

Bài 1 · tr. 01 Nhận đơn vị yến và đổi với ki-lô-gam

Mục tiêu Nhận 1 yến=10 kg và đổi các số đo nguyên.

Ví dụ Một gói ghi 2 yến có khối lượng 20 kg. Đây là đơn vị khối lượng, không phải số túi.

Giấy, bút; có thể dùng thẻ ghi khối lượng để mô hình hóa.

Câu 1 · tr. 01 3 yến=30 kg.

Câu 2 · tr. 01 80:10=8 yến.

Câu 3 · tr. 01 $2 \times 10 + 5 = 25$ kg.

Câu 4 · tr. 01 Cùng 1 yến=10 kg nên theo nhãn có cùng khối lượng; kích thước bao không thay số đo.

Bài 2 · tr. 01 Nhận đơn vị tạ và đổi với ki-lô-gam

Mục tiêu Nhận 1 tạ=100 kg=10 yến và đổi đúng đơn vị.

Ví dụ 4 tạ=400 kg=40 yến. Các số 4, 400, 40 khác nhau vì dùng đơn vị khác nhau nhưng chỉ cùng khối lượng.

Giấy, bút, thẻ số đo nếu cần.

Câu 1 · tr. 02 600 kg.

Câu 2 · tr. 02 9 tạ; 90 yến.

Câu 3 · tr. 02 320 kg.

Câu 4 · tr. 02 1 tạ=10 yến; 1 yến=10 kg nên 1 tạ=100 kg.

Bài 3 · tr. 02 Nhận đơn vị tấn và quan hệ khối lượng

Mục tiêu Nhận tấn và liên hệ g, kg, yến, tạ, tấn.

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Bài 3 · tiếp tục

Ví dụ 1 tấn=1000 kg=10 tạ=100 yến; 1 kg=1000 g. Khi đổi, nói rõ đổi sang đơn vị nào. Giấy, bút.

Câu 1 · tr. 02 5000 kg; 50 tạ.

Câu 2 · tr. 02 2500 kg.

Câu 3 · tr. 02 3 kg; 7 tấn.

Câu 4 · tr. 03 1 tấn=1000 kg nên 4 tấn=4000 kg; 400 kg chỉ bằng 4 tạ.

Bài 4 · tr. 03 **Tính và ước lượng với các số đo khối lượng**

Mục tiêu Đổi về cùng đơn vị để tính và chọn mức ước lượng hợp lí.

Ví dụ Muốn cộng 2 tạ với 35 kg, đổi 2 tạ=200 kg rồi cộng được 235 kg. Chỉ gộp khi hai số cùng chỉ khối lượng.

Giấy, bút; không cần cân những vật rất nặng trong ví dụ.

Câu 1 · tr. 03 $300+40=340$ kg.

Câu 2 · tr. 03 $2000-800=1200$ kg.

Câu 3 · tr. 03 $25 \times 80=2000$ kg=2 tấn.

Câu 4 · tr. 03 Chọn khoảng 3 tạ; là mức ước lượng minh họa, không phải số đo của mọi con bò.

Bài 5 · tr. 04 **Dùng cân và số đo để giải quyết việc thật**

Mục tiêu Ước lượng trước khi cân và dùng kết quả trong một việc thật.

Ví dụ Với một gói đồ, ghi ước lượng theo g rồi đặt cân về 0, cân và đọc số thật. Không thay số cân bằng ước lượng mình thích.

Cân có thang/hiển thị nguyên theo g phù hợp vật, một gói đồ vật, giấy, bút; người lớn chuẩn bị cân.

Câu 1 · tr. 04 Theo gói và móc tham chiếu; cần ghi rõ là ước lượng, không chấm theo một giá trị cố định.

Câu 2 · tr. 04 Số đọc đúng cân/vật thực, đặt cân đúng cách; ghi khác biệt giữa ước lượng và đo.

Câu 3 · tr. 04 Có thể cân cùng nếu cân phù hợp hoặc cân riêng rồi cộng cùng đơn vị; nêu giới hạn của dụng cụ và đọc số thật.

Câu 4 · tr. 04 Theo kết quả thực; không ép cân ra số trong ví dụ. Nếu chưa thực hiện, chỉ ghi kế hoạch. Không yêu cầu thao tác với vật quá sức hoặc cân không phù hợp.